

Số: /QĐ-SGDĐT

Gia Lai, ngày tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thi Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Thông tư số 21/2018/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm ngoại ngữ, tin học;

Căn cứ Quyết định số 10/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 564/QĐ-SGDĐT ngày 21 tháng 6 năm 2023 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Gia Lai về việc giao nhiệm vụ tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cho Trung tâm ngoại ngữ, tin học Eduviet;

Xét Tờ trình số 09/TTr-EDUVIET ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Trung tâm ngoại ngữ, tin học Eduviet về việc phê duyệt kết quả thi và cấp phôi chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản tại Trung tâm ngoại ngữ, tin học Eduviet, kỳ thi ngày 27/7/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý chất lượng, Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên, Sở Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thi và công nhận danh sách 181 học viên đạt yêu cầu, được cấp chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản, kỳ thi ngày 27/7/2025 tại Hội đồng thi Trung tâm ngoại ngữ, tin học Eduviet (có danh sách học viên đạt yêu cầu kèm theo).

Điều 2. Giám đốc Trung tâm ngoại ngữ, tin học Eduviet có trách nhiệm in chứng chỉ, quản lý, cấp phát chứng chỉ cho học viên có tên tại Điều 1 và lưu trữ hồ sơ khóa học theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở;
Giám đốc Trung tâm ngoại ngữ, tin học Eduviet và các học viên có tên tại Điều
1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT; QLCL, GDNN-GDTX.

Phạm Văn Nam

**DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐẠT YÊU CẦU ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
TẠI TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ, TIN HỌC EDUVIET**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDDT ngày /8/2025 của Giám đốc Sở GDĐT)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Kết quả
				Lý thuyết	Thực hành	
1	Bùi Lan Anh	29/12/2002	Gia Lai	8.7	9.0	Đạt
2	Phan Thị Thúy An	13/11/1987	Gia Lai	7.7	6.5	Đạt
3	Ananh	01/10/1989	Gia Lai	6.3	5.0	Đạt
4	Đoàn Nguyễn Long Anh	14/4/2000	Gia Lai	6.3	8.5	Đạt
5	Lê Tuấn Anh	06/02/2003	Gia Lai	6.3	8.5	Đạt
6	Lê Thị Huệ Anh	14/3/2003	Gia Lai	9.0	8.5	Đạt
7	Vũ Tuấn Anh	02/12/1990	Gia Lai	7.0	8.0	Đạt
8	Nhữ Thị Thuý Anh	29/4/1987	Hải Dương	6.7	9.0	Đạt
9	Đình Thị Ba	01/7/1978	Cao Bằng	5.7	9.0	Đạt
10	Trần Văn Bắc	03/5/1986	Gia Lai	8.0	8.5	Đạt
11	Siu H'Bim	15/02/1995	Gia Lai	8.3	6.0	Đạt
12	Blui	05/3/1997	Gia Lai	5.3	8.5	Đạt
13	Nay Blum	14/5/1969	Gia Lai	6.3	5.0	Đạt
14	Trần Thị Thu Cẩm	07/01/1999	Gia Lai	5.0	7.5	Đạt
15	Đào Xuân Châu	06/10/1984	Hà Tĩnh	6.0	6.5	Đạt
16	Puih Chel	27/02/1992	Gia Lai	6.3	8.5	Đạt
17	Lê Thị Cúc	02/6/1989	Gia Lai	8.7	9.0	Đạt
18	Hoàng Thị Cúc	20/6/1984	Hà Tĩnh	7.0	9.0	Đạt
19	Mai Anh Đại	22/6/1987	Gia Lai	8.3	9.0	Đạt
20	Kpă Dêl	05/6/1989	Gia Lai	5.3	7.5	Đạt
21	Trần Hoàng Diệu	30/7/1993	Gia Lai	8.3	8.0	Đạt
22	Rơ Mah H'Đip	10/4/2004	Gia Lai	6.0	7.0	Đạt
23	Nguyễn Văn Đồng	15/12/1970	Gia Lai	5.0	7.0	Đạt
24	Nguyễn Trà Giang	28/11/1984	Gia Lai	7.0	7.5	Đạt
25	Ksor H' Chuă	06/4/1993	Gia Lai	5.7	5.0	Đạt
26	Siu H'Đim	03/4/1982	Gia Lai	6.7	5.0	Đạt
27	Ksor H'Ha	21/01/2004	Gia Lai	7.3	6.5	Đạt
28	Ksor H'Jú	14/4/1993	Gia Lai	6.3	7.0	Đạt

29	Rơ Châm H'Khuê	24/4/1998	Gia Lai	6.0	8.0	Đạt
30	Ksor H'Khuyên	09/10/1982	Gia Lai	5.0	6.0	Đạt
31	Ksor H'Kut	19/6/1990	Gia Lai	5.3	8.5	Đạt
32	RahLan H'Mét	12/4/1987	Gia Lai	6.7	9.0	Đạt
33	Ksor H'Ngoai	12/02/2002	Gia Lai	9.0	6.0	Đạt
34	Nay H'Nguyệt	16/3/2004	Gia Lai	9.3	8.0	Đạt
35	Siu H' Nhung	10/5/2004	Gia Lai	6.0	8.5	Đạt
36	Nay H' Nuinh	10/6/1994	Gia Lai	5.3	6.0	Đạt
37	Nay H' Riu	27/6/1990	Gia Lai	5.7	5.0	Đạt
38	Trịnh Thị Thu Hà	27/7/1990	Gia Lai	7.0	8.5	Đạt
39	Lâm Thị Thu Hà	17/6/1989	Đắk Lắk	8.3	8.5	Đạt
40	Lê Thị Thu Hà	20/8/1979	Gia Lai	6.0	7.5	Đạt
41	Nguyễn Thị Hải	05/11/1992	Đắk Lắk	7.0	8.5	Đạt
42	Bùi Trí Hải	20/10/1984	Bình Định	7.3	9.5	Đạt
43	Đình Đình Hân	09/01/1999	Hà Tĩnh	8.3	8.5	Đạt
44	Trần Thị Minh Hằng	16/8/1989	Gia Lai	6.7	9.0	Đạt
45	Lê Thị Mỹ Hạnh	14/10/1987	Kon Tum	5.0	8.5	Đạt
46	Cao Thị Hậu	10/6/1988	Nghệ An	7.7	8.5	Đạt
47	Trần Thị Ngọc Hiền	22/5/1995	Gia Lai	7.0	8.5	Đạt
48	Phạm Thị Hiền	23/11/1990	Ninh Bình	7.3	7.5	Đạt
49	Siu H' Hoa	09/9/1997	Gia Lai	7.7	8.5	Đạt
50	Đặng Bá Hóa	11/12/1977	Nghệ An	5.0	8.0	Đạt
51	Nguyễn Thị Hòa	10/9/1986	Hà Tĩnh	6.3	8.0	Đạt
52	Nguyễn Thị Hòa	31/5/1981	Hà Nam	7.0	8.0	Đạt
53	Lê Thị Hoài	10/12/1988	Nghệ an	7.0	8.5	Đạt
54	Đình Thị Bửu Hoàng	02/12/1978	Bình Định	8.0	8.0	Đạt
55	Lê Thị Thúy Hồng	08/3/1982	Hà Nội	6.0	7.0	Đạt
56	Dương Thị Hồng	15/3/1992	Gia Lai	6.0	8.0	Đạt
57	Nguyễn Thị Thu Hồng	03/8/1999	Gia Lai	7.0	8.0	Đạt
58	Đàm Thị Huế	13/01/1984	Cao Bằng	7.3	8.5	Đạt
59	Nguyễn Thị Thanh Huế	05/7/1987	Gia Lai	5.7	8.5	Đạt
60	Phan Thị Huệ	22/8/1985	Nghệ An	7.0	7.5	Đạt
61	Rơ Châm Huệ	04/12/2004	Gia Lai	5.7	7.5	Đạt
62	Vũ Mạnh Hùng	23/02/2007	Gia Lai	7.7	8.0	Đạt
63	Nguyễn Thị Hương	10/11/1991	Ninh Bình	5.7	8.0	Đạt

64	Nguyễn Thị Hương	28/8/1991	Bình Định	7.3	8.5	Đạt
65	Đôi Thị Thúy Hương	21/8/1987	Gia Lai	6.0	7.5	Đạt
66	Y - Huyền	08/12/1997	Gia Lai	7.7	5.5	Đạt
67	Mai Huyền	25/6/1980	Quảng Nam	5.3	7.5	Đạt
68	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	16/02/2003	Gia Lai	6.3	7.5	Đạt
69	Nguyễn Văn Khiêm	10/9/1986	Hải Dương	5.7	7.5	Đạt
70	Nguyễn Văn Kiều	12/9/1997	Gia Lai	7.3	7.5	Đạt
71	H' Ngút Buôn Krông	24/4/1991	Đắk Nông	6.7	8.0	Đạt
72	Rơ Châm Kun	16/8/1996	Gia Lai	6.0	6.0	Đạt
73	Hồ Thị Lài	20/02/1987	Gia Lai	5.0	8.0	Đạt
74	Bùi Thị Tú Lan	08/4/1994	Gia Lai	6.7	7.0	Đạt
75	Đinh Thị Lan	10/9/1974	Hà Nội	6.3	6.5	Đạt
76	Tổng Thị Lan	06/7/1985	Bắc Giang	6.7	9.0	Đạt
77	Hồ Thị Kiều Lan	10/4/1999	Gia Lai	7.0	7.5	Đạt
78	Rcom Hương Lan	06/6/1988	Gia Lai	5.0	7.0	Đạt
79	Nay H' La va	06/01/1994	Gia Lai	6.0	6.0	Đạt
80	Nguyễn Thị Kim Lệ	16/5/1983	Kon Tum	6.7	8.0	Đạt
81	Lê Thị Liên	12/01/1984	Thanh Hóa	6.3	7.5	Đạt
82	Đào Thị Thuý Liễu	03/02/1995	Gia Lai	5.0	8.0	Đạt
83	Nguyễn Thị Ngọc Mỹ Linh	22/7/1988	Quảng Nam	7.0	7.5	Đạt
84	Rơ Lan Líp	15/10/2003	Gia Lai	6.0	6.0	Đạt
85	Trần Thị Loan	01/10/1993	Hà Tĩnh	5.3	7.5	Đạt
86	Phan Thị Minh Lộc	29/7/1992	Quảng Ngãi	5.3	7.5	Đạt
87	Lê Ngọc Long	08/3/1976	Quảng Ninh	9.0	7.5	Đạt
88	Phan Minh Luận	10/3/1986	Bình Định	6.0	7.0	Đạt
89	Võ Thị Luận	14/9/1987	Nghệ An	7.3	8.5	Đạt
90	Trần Thị Luyến	16/7/1982	Nam Định	7.0	8.0	Đạt
91	Rơ Châm Luyên	04/8/2004	Gia Lai	5.0	6.5	Đạt
92	Ksor H' Ma	01/4/1993	Gia Lai	6.3	6.0	Đạt
93	Đào Văn Mạnh	13/10/1972	Hải Dương	5.0	6.5	Đạt
94	Trần Như Mạnh	27/01/1976	Hà Nội	6.7	5.5	Đạt
95	Ksor H'Mlul	03/4/1997	Gia Lai	7.3	8.0	Đạt
96	Nguyễn Kiều My	25/9/1998	Gia Lai	6.7	9.0	Đạt
97	Nguyễn Thị Hoài Nam	16/5/1985	Gia Lai	7.7	8.5	Đạt
98	Trần Văn Nam	17/10/1987	Gia Lai	7.3	7.0	Đạt

99	Nguyễn Thị Thúy Nga	05/8/1990	Gia Lai	8.7	9.0	Đạt
100	Nguyễn Thị Bích Nga	15/7/1997	Gia Lai	5.3	8.5	Đạt
101	Nguyễn Thị Ngọc	20/4/1991	Đắk Lắk	6.3	7.5	Đạt
102	Hồ Thị Minh Ngọc	11/6/2000	Nghệ An	5.0	5.5	Đạt
103	Đỗ Thành Nguyên	24/4/1983	Gia Lai	9.0	8.5	Đạt
104	Ksor Nha	02/4/1981	Gia Lai	5.7	8.0	Đạt
105	Nay H' Nhat	26/8/1998	Gia Lai	7.3	9.0	Đạt
106	Nhen	27/7/1987	Gia Lai	6.3	9.0	Đạt
107	Rah Lan H' Nhíp	11/5/1996	Gia Lai	6.3	5.0	Đạt
108	Nhoi	16/3/2000	Gia Lai	8.3	8.0	Đạt
109	Nguyễn Thị Quỳnh Như	02/9/1995	Gia Lai	6.3	7.0	Đạt
110	Ksor H' Nhuìh	19/8/1983	Gia Lai	6.3	9.0	Đạt
111	Nguyễn Thị Hồng Nhung	16/12/2004	Gia Lai	6.3	7.0	Đạt
112	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	28/12/1980	Quảng Ngãi	5.7	7.0	Đạt
113	Võ Đình Nhựt	12/11/1981	Bình Định	5.7	7.5	Đạt
114	Siu H' Nhuy	10/6/1995	Gia Lai	5.3	7.0	Đạt
115	Nay H' Ni	20/12/2003	Gia Lai	6.3	9.0	Đạt
116	Nguyễn Thị Oanh	06/6/1985	Nam Định	7.0	7.0	Đạt
117	Hồ Thị Mộng Oanh	06/4/1982	Gia Lai	8.7	5.0	Đạt
118	Lê Thị Kim Phước	28/8/1974	Gia Lai	6.7	8.0	Đạt
119	Phạm Thị Thu Phương	21/4/1994	Gia Lai	7.3	7.5	Đạt
120	Trần Thị Mỹ Phương	10/10/1985	Bình Định	5.3	8.0	Đạt
121	Ngô Thị Diễm Phương	18/12/1982	Quảng Nam	5.7	8.5	Đạt
122	Quản Thị Phương	09/6/1983	Thanh Hóa	6.7	8.5	Đạt
123	Nay Quyền	25/10/1998	Gia Lai	8.7	7.5	Đạt
124	Trần Thị Diễm Quỳnh	05/5/1996	Ninh Bình	6.3	8.5	Đạt
125	Ksor H'Reply	30/8/1997	Gia Lai	6.0	9.0	Đạt
126	Ksor Rin	10/5/1988	Gia Lai	5.0	6.0	Đạt
127	Lê Văn Sang	07/9/1992	Gia Lai	6.7	9.0	Đạt
128	Ksor Súu	15/02/1993	Gia Lai	5.3	7.5	Đạt
129	Som	18/4/1994	Gia Lai	5.3	8.0	Đạt
130	Nguyễn Văn Sơn	02/7/1994	Kon Tum	6.7	7.5	Đạt
131	Sum	01/12/1997	Gia Lai	6.7	8.0	Đạt
132	Nguyễn Phan Thanh Tâm	17/9/1999	Gia Lai	5.3	9.0	Đạt
133	Phạm Thị Minh Tâm	02/3/1989	Gia Lai	5.3	6.5	Đạt

134	Hoàng Thị Thanh	26/02/1984	Gia Lai	5.7	7.0	Đạt
135	Lê Thị Hương Thành	10/7/1995	Gia Lai	6.3	7.5	Đạt
136	Ngô Thị Thu Thảo	20/8/1992	Quảng Ngãi	6.0	7.5	Đạt
137	Nguyễn Thị Thu Thảo	14/10/1992	Gia Lai	9.0	9.5	Đạt
138	Y Thar	08/4/1994	Kon Tum	5.0	7.5	Đạt
139	Mẫn Thị Thế	10/5/1980	Bắc Ninh	7.7	5.0	Đạt
140	Hoàng Thái Ngọc Thiên	24/12/2006	Gia Lai	7.0	5.5	Đạt
141	Võ Thị Thu	24/9/1990	Gia Lai	6.3	9.0	Đạt
142	Ngô Thị Hồng Thư	27/6/1988	Gia Lai	6.3	7.5	Đạt
143	Phan Thị Hoài Thương	20/9/1995	Hà Tĩnh	6.7	8.0	Đạt
144	Nguyễn Thị Diễm Thương	15/10/1986	Gia Lai	8.0	8.0	Đạt
145	Nguyễn Thị Ái Thương	07/02/2007	Gia Lai	5.3	7.5	Đạt
146	Nguyễn Trần Thùy Thương	24/12/2001	TP. Hồ Chí Minh	7.7	8.5	Đạt
147	Trần Thị Hoài Thương	05/12/1982	Gia Lai	6.3	7.5	Đạt
148	Nguyễn Thị Thương	27/3/1992	Gia Lai	5.7	7.5	Đạt
149	Dương Thị Thùy	02/8/2001	Thanh Hóa	6.3	7.0	Đạt
150	Trương Thị Thùy	02/6/1998	Đắk Lắk	7.7	8.0	Đạt
151	Nguyễn Thị Thủy	16/3/1989	Gia Lai	7.0	9.0	Đạt
152	Trần Thị Thanh Thủy	06/10/1993	Gia Lai	6.7	8.5	Đạt
153	Lê Thị Thủy	20/7/1988	Gia Lai	6.3	8.0	Đạt
154	Phạm Thị Diệu Thúy	07/8/1976	Nghệ An	7.3	8.5	Đạt
155	Ksor H' Tiên	15/8/1997	Gia Lai	6.3	7.5	Đạt
156	Trần Đức Tới	08/7/1986	Thanh Hóa	8.3	9.5	Đạt
157	Vũ Thị Ái Trâm	10/8/1996	Gia Lai	8.0	7.5	Đạt
158	Nguyễn Trần Bảo Trân	10/7/1990	Gia Lai	5.7	7.0	Đạt
159	Lê Thị Xuân Trang	21/4/1979	Long An	8.3	9.0	Đạt
160	Ksor Trang	01/6/1985	Gia Lai	7.0	9.0	Đạt
161	Bùi Thị Trang	17/9/1993	Gia Lai	6.0	7.5	Đạt
162	Kpuih Tri	03/3/2005	Gia Lai	5.7	8.0	Đạt
163	Lê Thị Bích Trinh	10/10/1992	Gia Lai	6.3	6.5	Đạt
164	Lê Văn Tú	20/5/1996	Thanh Hóa	6.0	8.0	Đạt
165	Lý Cẩm Tú	27/10/1980	Gia Lai	9.0	9.0	Đạt
166	Hoàng Anh Tuấn	10/02/1993	Gia Lai	8.0	8.5	Đạt
167	Ngô Anh Túc	24/3/1983	Gia Lai	7.0	8.0	Đạt
168	Nguyễn Thị Thu Uyên	30/4/1997	Gia Lai	5.7	8.0	Đạt

169	Đặng Thị Thu Uyên	26/8/1998	Gia Lai	7.7	8.5	Đạt
170	Ksor H' Uyên	27/3/1993	Gia Lai	5.0	8.5	Đạt
171	Hà Thị Hồng Vân	14/9/1998	Gia Lai	8.0	8.0	Đạt
172	Trịnh Thị Vân	12/9/1984	Hòa Bình	8.0	8.0	Đạt
173	Hoàng Thị Văn	03/4/1987	Cao Bằng	7.7	8.0	Đạt
174	Phan Quốc Việt	26/9/1993	Bình Định	7.7	6.5	Đạt
175	Ksor H' Vuế	10/10/1998	Gia Lai	7.3	8.0	Đạt
176	Trần Thị Ngọc Vượng	15/3/1981	Gia Lai	7.0	7.0	Đạt
177	Đinh Hoàng Triệu Vỹ	28/10/1994	Gia Lai	6.0	8.5	Đạt
178	Nguyễn Thị Yên	18/11/1999	Hải Phòng	7.7	9.0	Đạt
179	Nay Yếu	01/10/1988	Gia Lai	6.3	7.0	Đạt
180	Ksor H' Yiu	08/10/1997	Gia Lai	6.0	8.0	Đạt
181	R' Ô H' Yoan	07/7/2003	Gia Lai	7.3	8.5	Đạt

Danh sách có 181 học viên./.